

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 14, 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kiều D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số A, đường K, khóm Y, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số A, đường K, khóm Y, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Kiều D trình bày:*

- Hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh P có thái độ chửi mắng, xúc phạm chị, không tôn trọng người thân của chị, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Con chung: Chị và anh P có 02 người con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 30/12/2004 và Lê Chí Th, sinh ngày 25/01/2019, hiện nay đang do chị trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Chị D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị D xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Quốc P trình bày:*

- Hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị D trình bày. Về mâu thuẫn anh xác định có việc anh chửi mắng chị D như chị D trình bày. Tuy nhiên nguyên nhân là do chị D có cuộc gọi với người đàn ông khác nhiều lần, anh yêu cầu chị D xóa nhật ký cuộc gọi nhưng chị D không xóa nên anh mới có hành vi chửi mắng chị D, ngoài ra vợ chồng không mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Con chung: Anh và chị D có 02 người con chung đúng như chị D trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả người con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh nay anh đang làm việc tại công ty thủy sản Quốc Việt, phường 6, thành phố Cà Mau, thu nhập từ 6.000.000 đồng/tháng đến 7.000.000 đồng/tháng, đảm bảo điều kiện nuôi con.

- Tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Hôn nhân và gia đình.

[2] Hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Phạm Kiều D về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc P thấy rằng chị D và anh P chung sống hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị D cho rằng do bất đồng quan điểm, anh P có thái độ chửi mắng, xúc phạm chị, không tôn trọng người thân của chị, anh P không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh P thừa nhận anh có chửi mắng, xúc phạm chị D. Tuy nhiên, anh xác định giữa anh và chị D chưa mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên anh yêu cầu được đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị D kiên quyết ly hôn; anh P không đồng ý. Xét thấy, chị D và anh P xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P không quan tâm, chăm sóc vợ con, chửi mắng, xúc phạm chị D. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh P chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh P yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào thuyết phục để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, chấp nhận cho chị D ly hôn với anh P là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị D và P có 02 người con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 30/12/2004 và Lê Chí Th, sinh ngày 25/01/2019, hiện nay do chị D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D và anh P cùng yêu cầu được nuôi cả hai

người con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy, cháu T và cháu Th đang sống ổn định và được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu Thảo tại biên bản ghi ý kiến con ngày 12/8/2020 là được sống với mẹ, cháu Thiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D là có căn cứ. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Tài sản chung: Chị D và anh P xác định anh, chị tự thỏa thuận. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị D và anh P xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Kiều D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều D về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc P.

Con chung: Giao Lê Thanh T, sinh ngày 30/12/2004 và Lê Chí Th, sinh ngày 25/01/2019 cho chị Phạm Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Quốc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Kiều D phải nộp 300.000 đồng. Ngày 24/7/2020, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0002206, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chị Phạm Kiều D, anh Lê Quốc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, H. Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân